

Số: 04/2020/QĐST-DS

Hàm Thuận Bắc, ngày 31 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 195/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2019, về việc “*Tranh chấp về quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Minh H - Sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P - Sinh năm 1961;

Địa chỉ: Thôn Đ 1, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Đặng Thị T - Sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị T: Ông Hồ Minh H - Sinh năm 1969. Theo Giấy ủy quyền ngày 15/10/2019.

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2/ Ông Huỳnh Hồng B - Sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn Đ 1, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị P, ông Huỳnh Hồng B: Bà Huỳnh Thị Hồng L - Sinh năm 1983. Theo Giấy ủy quyền ngày 10/10/2019.

Địa chỉ: Thôn Đ 1, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hồ Minh H yêu cầu bà Nguyễn Thị P, ông Huỳnh Hồng B phải tháo dỡ hàng rào lưới B40 dài 13,5m, cao 1,4m trả lại hiện trạng diện tích đất tranh chấp 13,2m² thuộc thửa đất số 149/1.205m² Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 03/3/2017 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên ông Nguyễn Hữu T, đã chuyển nhượng sang tên ông Hồ Minh H.

Bà Nguyễn Thị P, ông Huỳnh Hồng B do bà Huỳnh Thị Hồng L đại diện theo ủy quyền thống nhất, tự nguyện thỏa thuận theo yêu cầu của ông Hồ Minh H là tháo dỡ hàng rào lưới B40 dài 13,5m, cao 1,4m trả lại hiện trạng diện tích đất tranh chấp 13,2m² thuộc thửa đất số 149/1.205m² Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 03/3/2017 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên ông Nguyễn Hữu T, đã chuyển nhượng sang tên ông Hồ Minh H.

(Có Trích đo bản đồ vị trí khu đất tranh chấp ngày 06/12/2019 kèm theo)

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị P, ông Huỳnh Hồng B do bà Huỳnh Thị Hồng L đại diện theo ủy quyền tự nguyện, thỏa thuận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Ông Hồ Minh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Hồ Minh H số tiền đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0028661 ngày 02/10/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Bà Đặng Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về lệ phí:

Bà Nguyễn Thị P, ông Huỳnh Hồng B do bà Huỳnh Thị Hồng L đại diện theo ủy quyền tự nguyện, thỏa thuận chịu 9.102.000đồng lệ phí xem xét tại chỗ, định giá tài sản và đo đạc đất để hoàn trả cho ông Hồ Minh H do ông Hồ Minh H đã nộp 9.102.000đồng tạm ứng lệ phí xem xét tại chỗ, định giá tài sản và đo đạc đất tại Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

Ông Hồ Minh H, bà Đặng Thị T không chịu lệ phí xem xét tại chỗ, định giá tài sản và đo đạc đất.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải

trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mi Mi